

CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN
CÔNG TY THUỐC LÁ BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

MST: 1300107429

Bến Tre, ngày 19 tháng 6 năm 2020

Số: 93 /BC-TLBT

CÔNG TY THUỐC LÁ SÀI GÒN

Số: A372

ĐẾN Ngày: 26/6/2020

HĐTV, ĐGD

Chuyên: TCNS, DKS, KSNB

BÁO CÁO

Về thực trạng quản trị và cơ cấu tổ chức của Doanh nghiệp năm 2019

I. THỰC TRẠNG QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CÔNG TY

1. Chủ tịch công ty

Chủ tịch công ty và các cán bộ chủ chốt: Danh sách thành viên (thành viên độc lập, thành viên điều hành, thành viên chuyên trách, thành viên không chuyên trách, chức danh tại công ty khác do doanh nghiệp nắm giữ); nhân thân, trình độ chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, các vị trí quản lý đã nắm giữ, công việc quản lý được giao.

BIỂU SỐ 1

THÔNG TIN VỀ TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC DOANH NGHIỆP

TT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh		Phân loại thành viên	Trình độ chuyên môn	Kinh nghiệm nghề nghiệp	Các vị trí quản lý đã nắm giữ	Công việc quản lý được giao
			Chức danh tại doanh nghiệp	Chức danh tại công ty khác (nếu có)					
I. Chủ tịch công ty									
1.	Mai Thị Kim Thoa	1966	Chủ tịch		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	- 20 năm kinh nghiệm KTT - 04 năm kinh nghiệm GD Cty - 04 năm kinh nghiệm chủ tịch Cty	Kế toán trưởng, Giám đốc Công ty Chủ tịch Công ty	Phụ trách chung; Thực hiện quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre
II. Giám đốc									
1.	Dương Ngọc Minh	1971	Giám đốc		Chuyên trách	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	- 14 năm kinh nghiệm trưởng Phòng kế hoạch	Trưởng phòng Kế hoạch	- Điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo quy định của Luật và

							- 3 năm kinh nghiệm Trưởng phòng thị trường	Trưởng phòng Tiêu thụ,	điều lệ tổ chức của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre.
							- 5 năm kinh nghiệm Phó Giám đốc	Phó Giám đốc	
							- 02 năm kinh nghiệm phụ trách Ban Giám đốc	Phó giám đốc phụ trách BGĐ	
							- 01 năm kinh nghiệm Giám đốc	Giám đốc	
III. Phó Giám đốc									
1.	Bùi Kim Lâm	1962	Phó Giám đốc		Chuyên trách	Thạc sĩ quản trị kinh doanh	- 18 năm kinh nghiệm Trưởng phòng kỹ thuật cơ điện - 10 năm kinh nghiệm Phó giám đốc	Trưởng phòng Kỹ thuật cơ điện PGĐ Phụ trách kỹ thuật	Phụ trách công tác: - kỹ thuật; Xây dựng, đầu tư cơ bản - Hành chính (văn thư lưu trữ, công nghệ thông tin) - Lao động tiền lương - An ninh trật tự - Khoa học kỹ thuật

2.	Võ Châu Trung	1966	Phó Giám đốc		Chuyên trách	Kỹ sư cơ khí	- 08 năm kinh nghiệm Phó Quản đốc Phân xưởng sửa chữa Công ty - 01 năm kinh nghiệm Quản đốc Phân xưởng sửa chữa Công ty - 10 năm kinh nghiệm Trưởng Phòng kỹ thuật cơ điện - 01 năm kinh nghiệm Phó giám đốc	Phó Quản đốc Phân xưởng sửa chữa Quản đốc Phân xưởng sửa chữa Trưởng Phòng kỹ thuật cơ điện Phó Giám đốc phục trách sản xuất	Phụ trách công tác: - Công tác sản xuất - Công tác bình hút, kiểm tra chất lượng sản phẩm - Phát triển sản phẩm mới - Công tác ATVSLĐ, PCCC, môi trường, ISO, 5S
IV. Kế toán trưởng									
1.	Hồ Thị Niêm	1967	Kế toán trưởng		Chuyên trách	Cử nhân kinh tế	- 05 năm kinh nghiệm phó phòng kế toán - 02 năm kinh nghiệm phụ trách phòng kế toán - 02 năm kinh nghiệm trưởng phòng kế toán - 03 năm kinh nghiệm kế toán trưởng	Phó phòng TCKT Phụ trách phòng kế toán Trưởng phòng kế toán Kế toán trưởng	Phụ trách công tác tài chính, kế toán của Công ty TNHH MTV Thuốc lá Bến Tre

2. Kiểm soát viên

TT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Phân loại thành viên	Chức danh	Ghi chú
1.	Phan Thị Lựu	1968	Đại học	Chuyên trách	Kiểm soát viên	

3. Thù lao và lợi ích của Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng:

TT	Họ và tên	Chức danh	Thực hiện 2019					
			Số tháng	Hệ số mức lương	Mức tiền lương cơ bản	Tổng quỹ lương cơ bản	Tổng quỹ lương được hưởng	Mức tiền lương bình quân (đ/thg)
	Chuyên trách							
1	Mai Thị Kim Thoa	Chủ tịch	12	6,31	25.000.000	300.000.000	501.863.151	41.821.929
2	Dương Ngọc Minh	Giám đốc	12	5,98	24.000.000	288.000.000	481.788.623	40.149.052
3	Bùi Kim Lâm	Phó Giám đốc	12	5,65	21.000.000	252.000.000	421.565.041	35.130.420
4	Võ Châu Trung	Phó Giám đốc	11	5,32	21.000.000	231.000.000	386.434.621	35.130.420
5	Phan Thị Lựu	Kiểm soát viên	12	5,32	21.000.000	252.000.000	421.565.041	35.130.041
6	Hồ Thị Niêm	Kế toán trưởng	12	5,32	19.000.000	228.000.000	381.415.986	31.784.666
	Tổng					1.551.000.000	2.594.632.463	219.146.528

II. CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**BIỂU SỐ 2****CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP**

(Tóm tắt các quyết định quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung (nêu tóm tắt nội dung chính của văn bản)
1	419/QĐ-TLSG	28/6/2019	V/v đánh giá phân loại người quản lý Cty TLBT năm 2018

2	74/ QĐ-TLSG	21/02/2019	V/v Giao kế hoạch SXKD 2019 cho Công ty Thuốc lá Bến Tre
3	844/ QĐ-TLSG	31/12/2019	V/v Điều chỉnh kế hoạch SXKD 2019 cho Công ty Thuốc lá Bến Tre
4	475/QĐ-TLSG	23/7/2019	V/v phê duyệt rà soát, bổ sung, điều chỉnh đưa ra khỏi quy hoạch giai đoạn 2019-2021 và quy hoạch 2021-2026 chức danh chủ tịch, GD, KSV của các Cty do Cty TLSG sở hữu 100% vốn điều lệ.

III. Hoạt động của Chủ tịch công ty:

. Các cuộc họp của Chủ tịch công ty:

1. Cuộc họp Chủ tịch phiên họp ngày 04/01/2019.
2. Cuộc họp Chủ tịch phiên họp ngày 26/02/2019.
3. Cuộc họp Chủ tịch phiên họp ngày 29/5/2019.
4. Cuộc họp Chủ tịch phiên họp ngày 31/8/2019.
5. Cuộc họp Chủ tịch phiên họp ngày 07/10/2019.

Chỉ đạo toàn thể mọi hoạt động của công ty, sản xuất kinh doanh phải có hiệu quả, đúng theo quy định, quy chế và chính sách pháp luật của nhà nước, đảm bảo việc làm và thu nhập cán bộ công nhân viên, tập trung chỉ đạo hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do công ty mẹ giao cho.

BIỂU SỐ 3

THỐNG KÊ CÁC CUỘC HỌP CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ thống kê các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Chủ tịch công ty	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Số buổi họp không tham dự	Lý do không tham dự	Tỷ lệ
1	Mai Thị Kim Thoa	Chủ tịch	5	0		100%

3. Các Nghị quyết hoặc Quyết định của Chủ tịch công ty: Chỉ đạo trực tiếp trong cuộc họp giao ban tháng, quý, năm.

BIỂU SỐ 4

THỐNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH CÔNG TY

(Chỉ nêu tóm tắt các cuộc họp quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Số văn bản	Ngày	Nội dung
1	12/QĐ-TLBT	30/01/2019	V/v Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Thuốc lá Bến Tre
2	14/QĐ-TLBT	13/02/2019	V/v Ban hành quy chế phân phối tiền lương, thu nhập, năng suất và tiền thưởng của người lao động trong Công ty



			Thuốc lá Bến Tre
3	106/QĐ-TLBT	19/9/2019	V/v Ban hành quy chế hoạt động của các đơn vị trong Công ty Thuốc lá Bến Tre
4	79/QĐ-TLBT	12/8/2019	V/v Thành lập Phòng kiểm tra nguyên phụ liệu
5	108a/QĐ-TLBT	24/9/2019	V/v Ban hành Quy chế hoạt động của Chi nhánh trồng và thu mua thuốc lá
6	143/QĐ-TLBT	24/11/2019	V/v Ban hành quy chế dân chủ trong Công ty Thuốc lá Bến Tre

III. HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hoạt động giám sát của Kiểm soát viên:

Hoạt động theo Kế hoạch của ban kiểm soát đã được Hội đồng thành viên Công ty Thuốc lá Sài Gòn phê duyệt

2. Các báo cáo của Kiểm soát viên: Báo cáo tháng, quý năm.

BIỂU SỐ 5

THỐNG KÊ CÁC BÁO CÁO CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

(Chỉ nêu tóm tắt các báo cáo quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Ngày	Nội dung
1	20/1/2019	Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại Cty Thuốc lá Bến Tre năm 2018
2	20/2/2019	Thẩm định BCTC năm 2018 đã được kiểm toán độc lập
3	20/3/2019	Rà soát quy trình mua bán nguyên phụ liệu; các hợp đồng đầu tư gián tiếp
4	15/4/2019	V/v rà soát việc các phòng ban trong Công ty thực hiện theo ý kiến của Kiểm toán Nhà nước
5	18/4/2019	Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại Cty Thuốc lá Bến Tre quý 1/2019
6	6/2019	Báo cáo việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của KSV 6 tháng đầu năm 2019
7	16/7/2019	Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh tại Cty Thuốc lá Bến Tre 6 tháng đầu năm 2019
8	25/9/2019	Về việc thẩm định xác định Quỹ tiền lương thực hiện năm 2018 của Công ty Thuốc lá Bến Tre

9	17/10/2019	Báo cáo tình hình SXKD quý 3/2019 tại Cty TL Bến Tre
---	------------	--

IV. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN CÓ LIÊN QUAN

BIỂU SỐ 6

THỐNG KÊ VỀ CÁC GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

(Chỉ nêu tóm tắt các giao dịch quan trọng, có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư của doanh nghiệp)

TT	Bên liên quan	Nội dung giao dịch	Giá trị giao dịch
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Công ty Liên doanh BAT	Hợp đồng kinh tế (Bán nguyên liệu)	63,706 tỷ đồng
2	Công ty Xuất nhập khẩu thuốc lá	Hợp đồng kinh tế (Bán thuốc gói)	27,067 tỷ đồng
3	Cty TNHH MTV TL Hậu	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	53,646 tỷ đồng
4	Cty TNHH MTV TM & DV Ba Phần	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	2,923 tỷ đồng
5	Cty TNHH TM Kiều Hùng	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	2,996 tỷ đồng
6	DNTN Lâm Tú Trinh	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	4,064 tỷ đồng
7	Cty TNHH MTV TM Thảo Linh	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	4,946 tỷ đồng
8	Cty TNHH MTV TM Hoàng Sơn	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	2,319 tỷ đồng
9	Cty TNHH Linh Mỹ	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	5,471 tỷ đồng
10	Cty TNHH MTV KD TL Thành Đạt	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	2,975 tỷ đồng

11	DNTN Hoàng Minh Thi	Hợp đồng phân phối sản phẩm thuốc lá bao	1,88 tỷ đồng
----	---------------------	--	--------------

Nơi nhận:

- TCT, Bộ KHĐT (b/c);
- Cty TLSC;
- CT, Ban Giám đốc;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TCHC.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN *HL*

CÔNG THỦ TỊCH

TNHH 1 THÀNH VIÊN

THUỐC LÁ

BẾN TRE

M.S.D.N: 1300107429 - C.T. TNHH

TP. BẾN TRE - T. BẾN TRE

HL

Mai Thị Kim Thoa